

Bản án số: 01/2021/DS – ST
Ngày 23- 03 - 2021
V/v Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quang Thái

Ông Phan Thanh Minh

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên: Ông Phó Văn Lợi- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 03 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 45/2020/TLST - DS ngày 30 tháng 6 năm 2020 về “ Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2020/QĐXXST- DS ngày 30 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị L, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, “ có mặt”.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Mai Ph, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Tổ dân phố K, thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, “ vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 6 năm 2020, các lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn Chị Trần Thị L trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết nên chị đã cho chị Nguyễn Thị Mai Ph vay tiền 05 lần, tổng số tiền vay là 1.200.000.000 đồng (Một tỷ hai trăm triệu đồng), cụ thể các lần vay như sau:

Lần 1: Ngày 04/3/2016 chị cho chị Ph vay 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng).

Lần 2: Ngày 18/3/2016 chị cho chị Ph vay 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

Lần 3: Ngày 24/3/2016 chị cho chị Ph vay 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng).

Lần 4: Ngày 01/4/2016 chị cho chị Ph vay 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng).

Lần 5: Ngày 04/4/2016 chị cho chị Ph vay 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng).

Tại các Hợp đồng vay tiền không quy định thời hạn trả nợ và không có lãi xuất. Khi chị Ph vay tiền của chị thì chồng chị Ph đã chết. Sau khi vay chị Ph chưa trả cho chị được đồng nào.

Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Ph phải trả cho chị số tiền 1.200.000.000 đồng (Một tỷ hai trăm triệu đồng) tiền gốc, không yêu cầu trả lãi.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Mai Ph vắng mặt tại phiên tòa, tại các lời khai chị Nguyễn Thị Mai Ph trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết nhau nên chị đã vay của chị Lê Thị L số tiền 1.200.000.000 đồng (Một tỷ hai trăm triệu đồng) như chị L đã trình bày. Chị đã nhận đủ số tiền theo các Hợp đồng vay tiền, tự tay điền thông tin ký, ghi họ tên chị là Nguyễn Thị Mai Ph vào Hợp đồng vay tiền của chị L, có Hợp đồng chỉ ghi Nguyễn Thị Ph nhưng vẫn là do chị ký ghi họ tên, các Hợp đồng vay tiền chị L đã xuất trình là đúng chị không thắc mắc gì. Khi vay tiền của chị L thì chồng chị đã chết. Sau khi vay đầu năm 2017 chị đã trả cho chị L được 400.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng) tiền gốc, trong quá trình vay chị đã trả cho chị L lãi xuất 2000 đồng/1 ngày/1.000.000 đồng, chị trả lãi đến tháng 7, tháng 8 năm 2018 là 1.776.000.000 đồng (Một tỷ bảy trăm bảy mươi sáu triệu đồng), sau đó không trả được nữa. Việc trả tiền gốc và lãi này chị không có giấy tờ gì. Tại biên bản làm việc ngày 15/10/2020 với Tòa án thì chị trình bày: Khoảng tháng 8/2019 chị L có đưa 02 người đàn ông là Thắng và Tây đến nhà chị. Chị L bảo chị là chị L không lấy lãi nữa chỉ lấy 800.000.000 đồng tiền gốc, chị khát nợ thì chị L không đồng ý và bảo chị viết giấy nhận nợ chuyển sang cho hai người là anh Nguyễn Văn Thắng, sinh năm 1985 ở thôn Nội Giữa, thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc và anh Tây người Phú Xuân nhưng chị không viết vì chị không nợ tiền hai người này. Tại biên bản lấy lời khai ngày 27/01/2020 thì chị lại trình bày chỉ biết hai người chị L đưa đến nhà chị là anh Thắng và anh Tây còn tên, tuổi, địa chỉ cụ thể chị không biết.

Nay chị Lê Thị L khởi kiện yêu cầu chị phải trả cho chị L số tiền 1.200.000.000 đồng (Một tỷ hai trăm triệu đồng) tiền gốc thì chị không đồng ý, chị chỉ chấp nhận trả cho chị L 800.000.000 đồng (Tám trăm triệu đồng) tiền gốc, vì chị đã trả chị L 400.000.000 đồng tiền gốc. Do công việc bận nên chị xin vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

1. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:

Thẩm phán được phân công thụ lý vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 về: Thụ lý vụ án, giao nhận thông báo thụ lý vụ án cho Viện kiểm sát và các đương sự, xác định tư cách của những người tham gia tố tụng. Việc xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ đúng, đầy đủ. Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định tại Điều 203 của Bộ luật tố tụng về thời hạn chuẩn bị xét xử.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký tại phiên tòa:

Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật.

II. Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử Căn cứ các Điều 463, 466, 469, 357, 468 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị L, buộc chị Nguyễn Thị Mai Ph phải trả cho chị Lê Thị L số tiền nợ gốc là 1.200.000.000 đồng (Một tỷ hai trăm triệu đồng).

Về án phí: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Quan hệ pháp luật mà Tòa án giải quyết là “ Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là chị Nguyễn Thị Mai Ph có nơi cư trú tại Tổ dân phố Kim Phụng, thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc nên thẩm quyền giải quyết vụ án là của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Mai Ph vắng mặt tại các phiên tòa, trong các lời khai chị trình bày do công việc bận nên không thể đến Tòa làm việc và xét xử được nên chị xin được vắng mặt tại phiên tòa, vì vậy Tòa án án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đòi bị đơn phải trả số tiền còn nợ là 1.200.000.000 đồng (Một tỷ hai trăm triệu đồng), theo 05 Hợp đồng vay tiền đã nộp tại Tòa án thấy rằng:

Theo nguyên đơn chị L trình bày thì các Hợp đồng vay tiền mà chị Ph đã ký kết đều là Hợp đồng vay tiền không có thời hạn và không có lãi xuất. Về phía chị Ph thống nhất và xác nhận chị đã ký kết các Hợp đồng vay tiền của chị L như chị L trình bày, tuy nhiên chị đã trả lãi cho chị Ph số tiền 1.776.000.000 đồng (Một tỷ bảy trăm bảy sáu nghìn đồng), tuy nhiên chị Ph không đưa ra được chứng cứ thể hiện có việc thỏa thuận lãi và việc trả lãi. Vì vậy trình bày của nguyên đơn là có căn cứ, các Hợp đồng vay tiền theo khởi kiện của nguyên đơn đều là Hợp đồng vay tiền không có thời hạn và không có lãi xuất.

Về việc trả nợ gốc:

Về phía chị Ph thừa nhận có vay của chị Lê Thị L số tiền 1.200.000.000 đồng (Một tỷ hai trăm triệu đồng) như chị L trình bày, nhưng chị đã trả cho chị L 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng) tiền gốc nhưng chị không có giấy tờ gì về việc đã trả tiền gốc này.

Tại biên bản làm việc ngày 15/10/2020 thì chị trình bày khoảng tháng 8/2019 chị L có đưa 02 người đàn ông là Thắng và Tây đến nhà chị bảo chị là chị L không lấy lãi nữa chỉ lấy 800.000.000 đồng tiền gốc (Vì chị đã trả được 400.000.000 đồng tiền gốc), chị khát nợ thì chị L không đồng ý và bảo chị viết giấy nhận nợ chuyển sang cho hai người là anh Nguyễn Văn Thắng, sinh năm 1985 ở thôn Nội Giữa, thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc và anh Tây người Phú Xuân (Không có địa chỉ cụ thể), nhưng chị không viết. Tại biên bản lấy lời khai ngày 27/01/2020 thì chị lại trình bày chỉ biết anh Thắng và anh Tây còn tên, tuổi, địa chỉ cụ thể chị không biết. Ngày 29/01/2021 Tòa án đã triệu tập anh Nguyễn Văn Thắng, sinh năm 1985, địa chỉ ở Tổ dân phố Nội Giữa, thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc đến Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên để trình bày về việc chị L đã trình bày trên. Tuy nhiên khi được giao giấy triệu tập và thông báo nội dung giấy triệu tập thì anh Thắng không nhận giấy triệu tập và không đến làm việc, còn anh Tây do không có tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên Tòa án không thể triệu tập được. Chị Ph cũng không đưa ra được chứng cứ gì khác về việc chị L đưa anh Thắng và anh Tây đến nhà chị để chuyển số tiền chị còn nợ chị L là 800.000.000 đồng.

Ngoài việc trình bày này thì chị không có tài liệu, chứng cứ gì khác về việc chị trình bày chị chỉ còn nợ chị L số tiền gốc 800.000.000 đồng. Như vậy việc chị Ph trình bày đã trả cho chị L tiền gốc 400.000.000 đồng như trên là không có cơ sở. cần buộc chị Ph phải trả cho chị L số tiền gốc 1.200.000.000 đồng.

Về khoản tiền lãi: Chị Ph trình bày đã trả cho chị L số tiền 1.776.000.000 đồng (Một tỷ bảy trăm bảy sáu nghìn đồng), tuy nhiên chị Ph không đưa ra được chứng cứ thể hiện việc trả lãi. Mặt khác đây là Hợp đồng vay tiền không có lãi xuất, chị L không yêu cầu tính lãi, nên không giải quyết.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Mai Ph phải nộp án phí dân sự theo quy định của pháp luật là: 36.000.000 đồng + 3% x 400.000.000 đồng = 48.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463, 466, 469, 357, 468 của Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị L. Buộc chị Nguyễn Thị Mai Ph phải trả cho chị Lê Thị L số tiền 1.200.000.000 đồng (Một tỷ hai trăm triệu đồng).

Kể từ ngày chị Lê Thị L có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu chị Nguyễn Thị Mai Ph không trả khoản tiền trên cho chị L thì chị Ph phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mai Ph phải nộp 48.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, chị Lê Thị L không phải chịu án phí nên được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 24.000.000 đồng (Hai mươi tư triệu đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số: AA/2017/0006337 ngày 30 tháng 06 năm 2020 của Chi cục Thi hành dân sự huyện Bình Xuyên.

Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quang Thái

Phan Thanh Minh

Trần Thị Thủy

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thủy